

Số: 95 /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 25 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Thực hiện Quyết định số 922/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 20/02/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 1441/TTr-SNNMT ngày 15/4/2025 và ý kiến thống nhất của các Thành viên UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Phát triển du lịch nông thôn dựa trên cơ sở giá trị văn hóa truyền thống, môi trường cảnh quan của khu vực nông thôn tỉnh Quảng Ngãi, nhằm thay đổi tư duy sản xuất nông nghiệp sang phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, góp phần thực hiện hiệu quả, bền vững các tiêu chí nông thôn mới.

b) Tăng cường thu hút các nguồn lực xã hội, nhất là từ khu vực tư nhân và sự tham gia tích cực từ cộng đồng địa phương đầu tư cho phát triển du lịch nông thôn của Quảng Ngãi để xây dựng, phát triển sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ về lĩnh vực du lịch có lợi thế, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, tạo việc làm tại chỗ, tăng thu nhập cho lao động nông thôn.

c) Nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, người dân và cộng đồng trong việc xây dựng, phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

2. Yêu cầu

a) Triển khai thực hiện Kế hoạch phải bám sát nội dung Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị để xác định các nội dung, công việc cụ thể, trọng tâm nhằm phát huy được tiềm

năng lợi thế của từng địa phương, triển khai thực hiện có hiệu quả, thực chất, đi vào chiều sâu, đảm bảo tiến độ và chất lượng.

b) Khai thác, làm nổi bật những đặc trưng riêng về du lịch nông thôn theo Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 10/3/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án phát triển du lịch tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Phù hợp với quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 1456/QĐ-TTg ngày 22/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

c) Trên cơ sở phát huy tối đa sự tham gia của người dân, cộng đồng và các thành phần kinh doanh du lịch, đặc biệt là do cộng đồng quản lý, khai thác và hưởng lợi dưới sự hướng dẫn về chuyên môn của các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền các cấp, chuyên gia và các đơn vị tư vấn; phát triển du lịch nông thôn phải gắn với bảo tồn, phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa truyền thống, làng nghề, các hoạt động nông nghiệp, môi trường sinh thái đặc trưng gắn với chuyển đổi số và phải dựa trên các sản phẩm du lịch (*vật thể và phi vật thể*) để tạo ra giá trị kinh tế gia tăng.

II. MỤC TIÊU

1. Nâng cao chất lượng các cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch nông thôn đảm bảo đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch; Phấn đấu trong năm 2025, tỉnh Quảng Ngãi có ít nhất 01 điểm du lịch cộng đồng nông nghiệp, nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững được công nhận và 02 sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch được công nhận đạt chuẩn OCOP 3 sao trở lên.

2. Xây dựng, phát triển và chuẩn hóa “Điểm du lịch Rừng dừa nước Tịnh Khê” thành điểm du lịch cộng đồng nông nghiệp, nông thôn trọng điểm của tỉnh có tiềm năng, lợi thế về nông nghiệp, làng nghề, môi trường sinh thái và lịch sử văn hóa là trung tâm chuỗi liên kết các điểm, mô hình, sản phẩm du lịch khác trong tỉnh để cùng phát triển.

Tập trung phát triển các điểm, mô hình, sản phẩm du lịch nông thôn nổi trội tại các địa phương như: Mô hình du lịch cộng đồng nông nghiệp, nông thôn xóm Cây Gạo gắn với phát huy giá trị di tích lịch sử văn hoá tại Khu lưu niệm Thủ tướng Phạm Văn Đồng và các địa điểm khác tại huyện Mộ Đức; mô hình du lịch sinh thái Cà Ninh, xã Bình Phước và du lịch sinh thái cộng đồng Bàu Cá Cái, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn (phát triển du lịch nông nghiệp gắn bảo vệ rừng ngập mặn, hệ sinh thái Rong nho,...); du lịch cộng đồng tại thôn Bình Thành, xã Hành Nhân, huyện Nghĩa Hành; các mô hình, sản phẩm du lịch cộng đồng nông nghiệp, nông thôn gắn với đặc trưng văn hóa của đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi của tỉnh hướng đến hình thành để công nhận các điểm du lịch nông thôn;

3. Xây dựng mô hình chuỗi liên kết du lịch nông thôn đặc thù có sự tham gia của các chủ thể là cộng đồng.

4. Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức du lịch cho người dân tại các điểm, mô hình du lịch nông thôn, cán bộ quản lý văn hoá - xã hội tại địa phương và các chủ thể có hoạt động kinh doanh du lịch nông nghiệp, nông thôn.

5. Xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ số các điểm, mô hình du lịch nông thôn nhằm giới thiệu, quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Nhiệm vụ

- a) Xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch nông thôn đặc trưng.
- b) Hoàn thiện hạ tầng phục vụ du lịch.
- c) Nâng cao nhận thức và năng lực cộng đồng về du lịch.
- d) Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển du lịch nông thôn.
- đ) Tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch nông thôn.

2. Giải pháp cụ thể

- a) Giải pháp về quy hoạch, định hướng phát triển sản phẩm

- Ban hành Kế hoạch Chương trình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới từ cấp tỉnh đến cấp huyện, cấp xã có tiềm năng lợi thế đã và đang triển khai thực hiện chương trình.

- Xây dựng, lựa chọn các sản phẩm du lịch nông thôn đặc thù của từng địa phương và lựa chọn các chủ thể tham gia mô hình liên kết hình thành các tuyến, điểm du lịch nông thôn hấp dẫn, an toàn, thân thiện đáp ứng nhu cầu trải nghiệm của du khách.

- Hình thành và phát triển các loại hình du lịch, dịch vụ tại các làng nghề, làng nghề truyền thống gắn với bảo vệ môi trường và là điểm nhấn, đặc trưng để thu hút khách du lịch tham quan, trải nghiệm, phát triển các tour du lịch *"trải nghiệm thực tế quá trình sản xuất nông nghiệp, sản phẩm OCOP của địa phương và tham gia lễ hội truyền thống"*, *"viết câu chuyện về sản phẩm du lịch và sản phẩm OCOP"* khuyến khích các hoạt động giữ gìn, phục dựng văn hóa truyền thống, tạo nét riêng nhằm thu hút và gây ấn tượng sâu sắc đến du khách.

- Tiếp tục khảo sát, thu thập thông tin về tiềm năng, lợi thế du lịch nông thôn để phân tích, đánh giá và định hướng phát triển du lịch nông thôn của tỉnh. Trên cơ sở đó xây dựng cơ sở dữ liệu về hiện trạng du lịch nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh phục vụ công tác quy hoạch, quản lý mô hình du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trong thời gian tới.

- b) Giải pháp về hạ tầng phục vụ du lịch

- Nghiên cứu xây dựng, ban hành một số chính sách thu hút các tổ chức kinh tế, hộ gia đình, doanh nghiệp đầu tư phát triển du lịch nông thôn như: hỗ trợ đầu tư hạ tầng du lịch nông thôn phù hợp với quy hoạch tỉnh, đề án phát triển du lịch của tỉnh và quy hoạch nông thôn mới của địa phương đảm bảo tính kết nối giữa các điểm đến; tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi cho đầu tư du lịch nông thôn; hỗ trợ các doanh nghiệp lữ hành triển khai xây dựng các sản phẩm và đưa du khách đến với du lịch nông thôn....

- Xây dựng cơ chế quản lý, giám sát và phát triển du lịch nông thôn có sự tham gia của cộng đồng, đặc biệt thúc đẩy quan hệ hợp tác công - tư - cộng đồng trong phát triển du lịch nông thôn tại các địa phương trong tỉnh.

c) Giải pháp về tư duy, nhận thức và nguồn nhân lực du lịch nông thôn

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức tới cán bộ, đảng viên và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường, an ninh trật tự an toàn xã hội; quy tắc ứng xử văn minh du lịch; quy tắc ứng xử nơi công cộng trong phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

- Đa dạng hoá và đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền về du lịch nói chung và du lịch nông thôn nói riêng trên nền tảng công nghệ số qua công thông tin điện tử, mạng xã hội,... và đẩy mạnh gắn kết, lồng ghép với công tác tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ về phát triển du lịch nông thôn cho cán bộ cơ sở; triển khai các khóa đào tạo, hướng dẫn về kỹ năng mềm, kiến thức làm du lịch, nghiệp vụ phục vụ du lịch và định hướng kinh doanh du lịch cộng đồng cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia đầu tư, phát triển du lịch tại địa phương; hỗ trợ đào tạo nghề cho người dân nông thôn phục vụ khách du lịch; xây dựng ý thức giữ gìn bản sắc văn hóa và môi trường sinh thái,... *(Dựa vào bộ tài liệu được ban hành kèm theo Quyết định số 703/QĐ-BNN-VPĐP ngày 11/3/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Tài liệu tập huấn phát triển mô hình du lịch cộng đồng nông nghiệp, nông thôn trong xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam)*

- Tổ chức đội ngũ chuyên gia du lịch nông nghiệp, nghệ nhân, kỹ thuật tay nghề cao tham gia hỗ trợ người dân khai thác phát triển các sản phẩm nông nghiệp, nông thôn, sản phẩm thủ công mỹ nghệ, sản phẩm OCOP.

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn triển khai hoạt động du lịch nông nghiệp, du lịch làng nghề, du lịch cộng đồng; tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch và người dân, cộng đồng tại địa phương nâng cao ý thức trách nhiệm, giữ gìn vệ sinh môi trường, ứng xử văn minh du lịch.

- Tổ chức khảo sát thực tế, học hỏi kinh nghiệm giữa các mô hình, điểm du lịch tại các địa phương trong và ngoài tỉnh.

d) Hỗ trợ xây dựng và phát triển sản phẩm, điểm du lịch nông thôn

- Phục dựng mô hình sản xuất truyền thống phục vụ du lịch nông thôn; khuyến khích cộng đồng tham gia bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, hướng tới xây dựng du lịch nông thôn thông minh hiện đại tạo sự kết nối, khơi dậy sức mạnh nội sinh của cộng đồng dân cư tại chỗ và liên kết bên ngoài; mô hình Làng du lịch (điểm check-in, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, cung cấp thông tin về điểm du lịch và cung ứng dịch vụ ẩm thực...); duy trì và nâng cấp website (<https://nongthon.dulichquangngai.vn>) phục vụ công tác quản lý và quảng bá sản phẩm du lịch nông thôn.

- Trên cơ sở các quy hoạch, chương trình, kế hoạch phát triển du lịch nói chung và du lịch nông thôn nói riêng trên địa bàn tỉnh, xác định các điểm đến du lịch nông thôn hiện có và dự kiến phát triển những điểm đến du lịch nông thôn tiềm năng mới; tiến hành đánh giá ưu điểm và những khó khăn, vướng mắc, hạn chế của các điểm đến để xác định nội dung hỗ trợ đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

đ) Quảng bá, xúc tiến du lịch nông thôn

- Tổ chức thực hiện và lồng ghép công tác quảng bá, xúc tiến du lịch, đưa thông tin về các sản phẩm, điểm du lịch nông thôn trên địa bàn tỉnh lên các phương tiện thông tin đại chúng. Chú trọng đầu tư quảng bá trên kênh truyền thông kỹ thuật số (*các trang web du lịch, mạng xã hội,...*); biên soạn các ấn phẩm, băng hình, phim quảng bá về du lịch, sách hướng dẫn, giới thiệu về các khu du lịch sinh thái, điểm du lịch nông thôn, bản đồ chỉ dẫn tham quan du lịch,...

- Tăng cường quảng bá các điểm du lịch nông thôn của tỉnh Quảng Ngãi tại các hội chợ, sự kiện, hội thảo du lịch trong và ngoài tỉnh; đẩy mạnh quảng bá tại các văn phòng lữ hành, đại lý du lịch trong và ngoài tỉnh.

- Trao đổi thông tin và phối hợp giữa các ngành, địa phương, công ty lữ hành liên kết với người dân, cộng đồng xây dựng và sử dụng dịch vụ du lịch nông thôn theo hướng du lịch xanh, có trách nhiệm và bền vững.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

Từ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; vốn xã hội hóa; vốn lồng ghép từ các Chương trình, dự án khác và nguồn huy động hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã có tiềm năng, lợi thế đã và đang triển khai thực hiện chương trình xây dựng Kế hoạch Chương trình phát triển du lịch nông

thôn gắn với nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

b) Xây dựng và phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp công nghệ cao gắn với du lịch nông thôn, các sản phẩm du lịch từ làng nghề,...

c) Phối hợp các đơn vị liên quan triển khai các giải pháp chuyển đổi số trong du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; hướng dẫn xây dựng sản phẩm du lịch nông thôn; tuyên truyền quảng bá, kết nối nông sản, sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn; xây dựng cơ chế, chính sách thuộc lĩnh vực phụ trách có liên quan đến phát triển du lịch nông thôn.

d) Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch nghiên cứu cơ chế, chính sách phát triển du lịch cộng đồng nông nghiệp, nông thôn tại các khu di tích lịch sử cấp quốc gia, tỉnh; khu bảo tồn thiên nhiên và tại các làng nghề truyền thống; phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các xã hướng dẫn chủ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chủ các dự án phát triển du lịch nông thôn thực hiện tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường theo quy định.

đ) Phối hợp với các Sở ngành, địa phương theo dõi, tổng hợp và định kỳ báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, UBND tỉnh về kết quả thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và các địa phương triển khai, thực hiện các nội dung: Khảo sát, đánh giá thực trạng phát triển du lịch nông thôn, nguồn nhân lực du lịch nông thôn, nhu cầu khách du lịch tại khu vực nông thôn.

b) Hướng dẫn các địa phương thực hiện: Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân khai thác, phát triển du lịch nông thôn; thực hiện kế hoạch bảo tồn, phục dựng các hoạt động văn hoá truyền thống phục vụ và phát triển du lịch nông thôn; hướng dẫn thực hiện Công nhận khu, điểm du lịch; công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch.

c) Tư vấn về chuyên môn và tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề cho các đơn vị quản lý, đơn vị lữ hành và các đối tượng tham gia phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

d) Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao các cấp, tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, lễ hội truyền thống, tổ chức các hoạt động văn hóa truyền thống phục vụ và phát triển du lịch nông thôn. Tổ chức hướng dẫn định hướng “Du lịch cộng đồng”, thông qua các buổi sinh hoạt tại nhà văn hóa, lồng ghép các nội dung quảng bá phát triển du lịch nông thôn.

đ) Xây dựng cơ sở dữ liệu, bản đồ du lịch của tỉnh, trong đó tích hợp mạng lưới điểm du lịch nông thôn; thực hiện các dự án đầu tư bảo tồn, tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa đối với các di tích do tỉnh quản lý, từng bước số hóa, cập nhật mạng lưới điểm du lịch nông thôn trên website du lịch của tỉnh.

e) Phối hợp với các Sở, ngành, địa phương, đơn vị có liên quan lựa chọn các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP gắn với du lịch làng nghề, du lịch nông thôn, du lịch cộng đồng, xây dựng và hình thành các chuỗi liên kết điểm du lịch, mô hình du lịch nông thôn với các điểm du lịch, khu du lịch khác trong tỉnh nhằm đa dạng hóa sản phẩm để giới thiệu quảng bá đến du khách và các công ty lữ hành,... Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá các điểm đến, sản phẩm du lịch nông thôn tại các diễn đàn, hội chợ, phương tiện truyền thông. Hướng dẫn các cơ quan truyền thông của tỉnh, chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về công tác triển khai và kết quả thực hiện Kế hoạch trên địa bàn toàn tỉnh; giới thiệu các mô hình, điểm đến du lịch nông thôn.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với các sở, ban ngành và đơn vị, địa phương liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kế hoạch vốn nguồn ngân sách nhà nước năm 2025 thuộc Chương trình MTQG Xây dựng nông thôn mới để thực hiện các nhiệm vụ, dự án thuộc Kế hoạch này.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn các địa phương, hỗ trợ các tổ chức kinh tế, hộ gia đình xây dựng, đăng ký bảo hộ nhãn hiệu sản phẩm; bảo hộ khai thác tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm, điểm du lịch,...gắn với tên địa danh trên địa bàn tỉnh; ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm/dịch vụ; hướng dẫn đăng ký mã số, mã vạch theo phân công, phân cấp của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; ứng dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra sử dụng nhãn hàng hóa, mã số, mã vạch và truy xuất nguồn gốc theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm xây dựng, quản lý, khai thác và phát triển thương hiệu trong lĩnh vực du lịch nói chung và du lịch nông thôn nói riêng.

5. Văn phòng UBND tỉnh (Trung tâm Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư, thương mại, du lịch tỉnh Quảng Ngãi)

Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tham gia các hội chợ, phiên chợ, hội nghị, hội thảo nhằm giới thiệu, quảng bá các sản phẩm đặc sản, đặc trưng vùng miền của tỉnh đến với du khách trong và ngoài nước;

Phối hợp cung cấp thông tin các doanh nghiệp lữ hành đưa khách về các điểm du lịch, mô hình, sản phẩm du lịch nông thôn,...

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường các hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia thực hiện có hiệu quả Chương trình du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

7. UBND cấp huyện, cấp xã

a) Đối với UBND cấp huyện rà soát, đánh giá thực trạng tiềm năng phát triển du lịch nông thôn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình du lịch nông thôn trên địa bàn, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, điều kiện, tiềm năng và lợi thế của địa phương. Chuẩn hóa các mô hình, sản phẩm, Điểm du lịch nông thôn đã và đang triển khai tại địa phương đáp ứng nhu cầu của du khách và đảm bảo theo các quy định của pháp luật. Triển khai các Kế hoạch liên quan đến Chương trình du lịch nông thôn đến các xã có tiềm năng, lợi thế để thực hiện các nội dung Chương trình du lịch nông thôn năm 2025 và giai đoạn 2021-2025.

- Thực hiện các dự án đầu tư bảo tồn, tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử, văn hóa đối với các di tích do địa phương quản lý phục vụ phát triển du lịch nông thôn.

- Bố trí nguồn kinh phí, lồng ghép các nguồn lực, tăng cường xã hội hóa để đa dạng hoá nguồn vốn triển khai thực hiện kế hoạch phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

- Triển khai các nội dung về đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lao động du lịch nông thôn, tăng cường quảng bá, giới thiệu các điểm du lịch nông thôn trên địa bàn.

b) Đối với UBND cấp xã rà soát, đánh giá thực trạng tiềm năng phát triển du lịch nông thôn và xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình du lịch nông thôn trên địa bàn xã, đảm bảo phù hợp với quy hoạch, điều kiện, tiềm năng và lợi thế của xã. Chuẩn hóa các mô hình, sản phẩm, Điểm du lịch nông thôn đã và đang triển khai tại địa phương đáp ứng nhu cầu của du khách và đảm bảo theo các quy định của pháp luật.

- Đề xuất và xây dựng mô hình, sản phẩm du lịch nông thôn và các điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn trên địa bàn.

- Phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai các nội dung về đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho lao động du lịch nông thôn, tăng cường quảng bá, giới thiệu các điểm du lịch nông thôn trên địa bàn xã,...

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả triển khai; thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo về tình hình phát triển du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới, gửi về UBND cấp huyện và Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Văn phòng ĐP nông thôn mới Trung ương;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Chi cục Phát triển nông thôn, Quản lý chất lượng và Thị trường nông sản;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, KGVX, TTX&HTĐT TMDL;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN(tnh176).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Phước Hiền